TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST - HNGĐ	*Bố Trạch, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 04/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình*:

- Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 26 tháng 3 năm 2024 và biên bản ngày 12 tháng 4 năm 2024, những người yêu cầu là anh Hoàng Ngọc T và chị Hoàng Thị H thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Ngọc T và chị Hoàng Thị H tự nguyện tìm hiểu nhau, về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/02/2021.

Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống vợ chồng. Hiện anh T và chị H xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn càng ngày trầm trọng, không thể hàn gắn lại với

nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Ngọc Duy A, sinh ngày 29/01/2022. Sau khi ly hôn hai bên đương sự thống nhất giao con Hoàng Ngọc Duy A cho anh Hoàng Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế, anh Hoàng Ngọc T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[5] Tòa án xét thấy, anh Hoàng Ngọc T và Hoàng Thị H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung của anh Hoàng Ngọc T và Hoàng Thị H theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc T và Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hoàng Ngọc Duy A, sinh ngày 29/01/2022 cho anh Hoàng Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế, anh Hoàng Ngọc T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Ngọc T và Hoàng Thị H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận phân chia, giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Ngọc T tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm năm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002581 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch. Anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
- TAND tỉnh QB
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CCTHADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã N.
(Giấy CNKH số 09/2021);
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng